

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: **133/2024/HS-ST**

Ngày: **15 – 11 - 2024**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim H

2. Bà Nguyễn Thị Đông N

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh S, Giới tính: Nam; sinh ngày 22 tháng 9 năm 1990 tại G; Nơi đăng ký thường trú: 18/26 T, phường H, thành phố P, tỉnh G; Nơi cư trú: 506/34 Q, Phường A, Quận X, Thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ điện tử; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Minh P và bà Phan Thị H. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, xử phạt 18 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2017 (*Đã xóa án tích*);

- Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G, xử phạt 18 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2019 (*Đã xóa án tích*);

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2024 "*có mặt*".

2. Bùi Văn Tiến D, Giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 7 năm 2000 tại G; Nơi đăng ký thường trú: Thôn z, xã I, huyện G, tỉnh G. Nơi cư trú: 516 N, Phường A, Quận X, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị S. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2024 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/6/2024 Bùi Văn Tiến D nhắn tin điện thoại rủ Hoàng Minh S đi mua ma túy, D sẽ cho S 01 gói ma túy để sử dụng, nên S đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút, cùng ngày S điều khiển xe mô tô loại: HONDA Winer X, màu xanh, biển số: 81B3 - 038.49 đi đến nhà của D tại số: 516 Nguyễn Thị Minh K, Phường A, Quận X, chở D đi đến Quận X, tìm mua ma túy, trên đường đi D đưa cho S giữ số tiền: 1.800.000 đồng, để mua 03 gói Heroine. S chở D đi đến hẻm: 148 Tôn Đ, Phường A, Quận X, thì dừng xe để D đứng đợi, còn S đi chạy xe vào hẻm gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 03 gói ma túy, với giá: 1.800.000 đồng, người này nhận tiền rồi đi vào hẻm, một lúc sau có 01 bé trai (không rõ lai lịch) đi ra ném xuống đất gần chỗ S 01 gói giấy bên trong có 03 gói nylon có chứa ma túy rồi bỏ đi. Lúc này S nhặt 01 gói giấy có chứa 03 gói ma túy cầm trên tay trái rồi điều khiển xe chạy ra đưa cho D cất giấu vào túi quần phía trước bên phải. Khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, khi S chở D đi đến trước nhà Số: N40 cư xá Vĩnh H, Bến V, Phường A, Quận X, thì bị Công an Quận X, phát hiện kiểm tra bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 7515/KL – KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng hình sự Công an Thành phố H, kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói giấy đựng 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Minh S, Bùi Văn T D và hình dấu Công an Phường A, Quận X, đều là ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có khối lượng: 0,1976 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, Hoàng Minh S và Bùi Văn Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối người bán ma túy cho Hoàng Minh S tại hẻm: 148 Tôn Đ, Phường A, Quận X, Cơ quan điều tra Công an Quận X, không xác minh được nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Minh S, Bùi Văn Tiến D và hình dấu Công an Phường A, Quận X, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C3, màu xanh, sim số: 0941873335, số Imei 1: 868121041381174, số Imei 2: 868121041381166, đã qua sử dụng. Hoàng Minh S sử dụng điện thoại này để liên lạc với Bùi Văn Tiến D đi mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xám, màn hình bị vỡ có nhiều đường kẻ sọc, sim số: 0356245667 và sim số: 0867354340, số Imei 1: 868958055224612, Imei 2: 868958055224604, đã qua sử dụng. Bùi Văn Tiến D sử dụng điện thoại này để liên lạc với S đi mua ma túy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Winer X, biển số: 81B3 - 038.49, số khung: RLHKC3705MY106927, số máy: KC34E1235234 do Hoàng Minh S đứng tên sở hữu. S sử dụng xe này để chở D đi mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKSQ4 ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố Hoàng Minh S và Bùi Văn Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng 138/CT-VKSQ4 ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Minh S mức án tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù và Bùi Văn Tiến D mức án tù từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh S và Bùi Văn Tiến D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời nhận tội của bị cáo Bùi Văn Tiến D, Hoàng Minh S tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định số 7515/KL – KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự –

Công an Thành phố H, cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 19/6/2024, tại trước nhà số N40 cư xá Vĩnh H, Bến Vân Đ, Phường A, Quận X, Công an Quận X, phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Tiến D đang cất giữ 01 gói giấy, bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy loại Heroine, có khối lượng là: 0,1976 gam, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Bùi Văn Tiến D đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Hoàng Minh S là người trực tiếp chở Bùi Văn Tiến D và mua ma túy, S được D hứa hẹn cho ma túy để được sử dụng, vì vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo Hoàng Minh S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét thấy, vì nghiện ma túy nên các bị cáo Hoàng Minh S, Bùi Văn Tiến D đã cố ý thực hiện tội phạm. Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên mang tính giản đơn, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê và cung cấp tiền để ma túy, bị cáo S là người trực tiếp thực hiện việc chở D và mua ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy tại địa phương, đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần có hình phạt nghiêm để xử phạt các bị cáo tương ứng với mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Bị cáo D chưa có tiền án tiền sự; bị cáo S có nhân thân xấu. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Minh S, Bùi Văn Tiến D và hình dấu Công an Phường 6, Quận X, bên trong là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C3, màu xanh, sim số: 0941873335, số Imei 1: 868121041381174, số Imei 2: 868121041381166, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Minh S. Bị cáo S sử dụng điện thoại này để liên lạc với Bùi Văn Tiến D đi mua ma túy. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xám, màn hình bị vỡ có nhiều đường kẻ sọc, sim số: 0356245667 và sim số: 0867354340, số Imei 1:

868958055224612, Imei 2: 868958055224604, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn Tiến D. BI D sử dụng điện thoại này để liên lạc với S đi mua ma túy. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Winer X, biển số: 81B3 - 038.49, số khung: RLHKC3705MY106927, số máy: KC34E1235234 do Hoàng Minh S đứng tên sở hữu. S sử dụng xe này để chở D đi mua ma túy. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

[5]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hoàng Minh S **02 (Hai) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bùi Văn Tiến D **01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Minh S, Bùi Văn Tiến D và hình dấu Công an Phường B, Quận X, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung vào Quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C3, màu xanh, sim số: 0941873335, số Imei 1: 868121041381174, số Imei 2: 868121041381166, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xám, màn hình bị vỡ có nhiều đường kẻ sọc, sim số: 0356245667 và sim số: 0867354340, số Imei 1: 868958055224612, Imei 2: 868958055224604, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Winer X, biển số: 81B3 - 038.49, số khung: RLHKC3705MY106927, số máy: KC34E1235234 do Hoàng Minh S đứng tên sở hữu. S sử dụng xe này để chở D đi mua ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/2025 ngày 24 tháng 10 năm 2024 giữa Công an Quận X và Chi cục thi hành án dân sự Quận X).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.H (PV 06); (1)
- TAND TP.H; (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (1)
- VKSND Quận X; (2)
- Công An Quận X; (2)
- Chi cục THADS Quận X; (1)
- THAHS Quận X (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh